

Số: 313/2018/QĐDS - ST

Ngày: 20 - 7 - 2018

V/v: Tuyên bố một người mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận G

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên họp: Bà Trần Thị H Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 20/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 84/2018/TLST - DS, ngày 08/02/2018, về yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp số 281/2018/QĐST - DS, ngày 12/7/2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Hà Quang T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số N đường P, Phường M, quận G.

2. Người có quyền, lợi ích liên quan:

Chị Hà Thị Thanh N, sinh năm 1978;

Chị Hà Thị Thi T, sinh năm 1972;

Chị Hà Thị Kim L, sinh năm 1968;

Chị Hà Thị Hòa H, sinh năm 1971;

Cùng nơi cư trú: Số N đường P, Phường M, quận G.

Chị Hà Thị Phương L, sinh năm 1965; địa chỉ: Số N đường T, Phường C, Quận B.

Chị Hà Thị Phương L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Hà Văn L, sinh năm 1941 (chết năm 2011) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1943 (chết năm 2011) có tất cả 09 người con, gồm:

1. Hà Thị Phương L, sinh năm 1965;

2. Hà Quang V, sinh năm 1966;

3. Hà Huy C, sinh năm 1967 (chết năm 1967);
4. Hà Thị Kim L, sinh năm 1968;
5. Hà Quang T, sinh năm 1970;
6. Hà Thị Hòa H, sinh năm 1971;
7. Hà Thị Thi T, sinh năm 1972;
8. Hà Quang T, sinh năm 1976 (chết năm 1990);
9. Hà Thị Thanh N, sinh năm 1978.

Anh Hà Huy C và anh Hà Quang T chết khi còn nhỏ nên gia đình không làm giấy chứng tử.

Ông L và bà H chết để lại di sản là nhà đất số N đường P, Phường M, quận G. Hiện nay, nhà đất trên do tất cả các anh em ở và trực tiếp quản lý sử dụng chung.

Anh Hà Quang V cư trú tại địa chỉ số N đường P, Phường M, quận G từ năm 1987, đến năm 2013 anh V bỏ nhà đi cho đến nay. Gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không tìm thấy anh V. Do đó, anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh V mất tích. Mục đích yêu cầu để bỏ tước hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.

4. Tại phiên họp:

- Anh Hà Quang T vẫn giữ yêu cầu;
- Người có quyền, lợi ích liên quan gồm chị L, chị H, chị T và chị N đồng ý với ý kiến và yêu cầu của anh T.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về việc giải quyết: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu của anh T phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận G nhận định:

1. Về thẩm quyền và thủ tục giải quyết:

Xét đơn yêu cầu của anh Hà Quang T tuyên bố mất tích đối với anh Hà Quang V. Anh V có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận G. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 27, điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đây là yêu cầu về dân sự tuyên bố một người mất tích. Việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

Chị Hà Thị Phương L có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Đề nghị của chị L phù hợp Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận.

2. Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ xác nhận của Công an Phường M, quận G: Đương sự Hà Quang V có hộ khẩu thường trú tại Số N đường P, Phường M, quận G. Đương sự V hiện không cư ngụ tại địa chỉ trên từ năm 2013 đến nay, đi đâu không rõ.

Ngày 27/02/2018, Tòa án nhân dân quận G đã ban hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Anh T đã tiến hành đăng tin trên 03 số báo liên tiếp và nhả tin trên Trung tâm truyền hình Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh theo luật định, cho đến nay đã hết thời hạn pháp luật quy định nhưng anh V vẫn không có tin tức gì. Như vậy, xác định nơi cư trú cuối cùng của anh V là Số N đường P, Phường M, quận G và anh V đã biệt tích hai năm liền trở lên.

Ngày 10/7/2018, Tòa án nhân dân quận G tiếp tục tiến hành xác minh sau khi ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú. Công an Phường 13, quận G xác định anh V không có mặt tại địa chỉ trên từ năm 2013 đến nay.

Theo Điều 68 Bộ luật dân sự quy định:

“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.”

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của anh Hà Quang T cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G có cơ sở để Tòa án chấp nhận.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Hà Quang T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 149, 361, 367, 371, 372 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Hà Quang T.

Tuyên bố anh Hà Quang V, sinh năm 1966; nơi cư trú cuối cùng: Số N đường P, Phường M, quận G, mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Anh Hà Quang T chịu, nhưng được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0028605, ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân quận G có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hạnh